

KẾ HOẠCH

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021- 2025; Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2021-2025 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm góp phần nâng cao điểm số và thứ hạng về Chỉ số PCI của tỉnh Quảng Trị để tiếp tục xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế khá trong cả nước giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư kinh doanh nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của công chức, viên chức (CCVC) về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ số PCI; về trách nhiệm của các phòng, ban, trung tâm (đơn vị) thuộc Văn phòng UBND tỉnh trong việc góp phần nâng cao thứ bậc xếp hạng PCI của tỉnh, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng UBND tỉnh (Văn phòng) căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, bám sát nhiệm vụ tại Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh và các nội dung tại Kế hoạch này để chỉ đạo, đôn đốc công chức, viên chức triển khai thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM

1. Cải thiện các Chỉ số thành phần trong PCI Quảng Trị

- Yêu cầu các đơn vị căn cứ các nhiệm vụ về cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI của Văn phòng giai đoạn 2021- 2025 được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch này

tổ chức triển khai thực hiện để cải thiện các Chỉ số thành phần PCI thuộc đơn vị phụ trách đảm bảo đạt mục tiêu của các Chỉ số thành phần giai đoạn 2021- 2025 và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Văn phòng về kết quả thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt để CCVC nhận thức rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của việc cải thiện 10 Chỉ số thành phần trong PCI.

- Triển khai xây dựng Danh mục lĩnh vực, địa bàn và điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2023; Quy định thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật, Nghị định về doanh nghiệp/nhà đầu tư trên địa bàn thực hiện đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Các đơn vị tập trung triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, của Văn phòng về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, kêu gọi, hỗ trợ thu hút doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính...

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa tình trạng doanh nghiệp phải liên hệ làm thủ tục nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy định hành chính còn rườm rà, phức tạp, chồng chéo, mâu thuẫn... tại các văn bản quy phạm pháp luật, tại bộ thủ tục hành chính hiện hành đang gây khó khăn, cản trở trong quá trình giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp kết nối liên thông Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Trị với trực kết nối liên thông tỉnh (LGSP) với Trực kết nối liên thông Quốc gia (NGSP); cổng DVC Quốc gia, Cổng thanh toán Quốc gia; CSDL Quốc gia về dân cư và các hệ thống CSDL TTHC chuyên ngành các Bộ ngành Trung ương và Doanh nghiệp triển khai.

- Thực hiện đúng hạn và đầy đủ các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; minh bạch hóa quy trình xử lý công việc, quy định thời gian xử lý văn bản đến của tổ chức, cá nhân, công khai thời gian và kết quả xử lý văn bản theo nội dung Công văn số 1726/UBND-NC ngày 6/5/2021 của UBND tỉnh.

- Thực hiện nghiêm yết công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, TTHC, nhất là TTHC liên quan doanh nghiệp..., mức thu các loại phí (nếu có) tại trụ sở cơ quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Văn phòng. Đổi mới các hình thức công khai thủ tục hành chính, nghiên cứu hình thức sơ đồ hóa quy trình các bước thực hiện thủ tục hành chính để doanh nghiệp dễ hiểu, dễ tiếp cận theo quy định. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cơ chế một cửa theo hướng hiện đại.

3. Vai trò người đứng đầu

- Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Văn phòng nếu để công chức, viên chức cấp dưới thuộc đơn vị mình có hành vi nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan.

- Người đứng đầu phải năng động, tiên phong trong thực hiện vai trò trách nhiệm hỗ trợ, đồng hành cùng với doanh nghiệp; linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết công việc; gặp gỡ, đối thoại trực tiếp để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quán triệt, chỉ đạo CCVC thực hiện nghiêm công tác giải quyết thủ tục hành chính, phối hợp giải quyết thủ tục, kiến nghị của nhà đầu tư và doanh nghiệp nhằm tạo môi trường kinh doanh năng động, minh bạch để các nhà đầu tư và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác phối hợp giữa các đơn vị

- Các đơn vị thuộc Văn phòng đẩy mạnh công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhằm hạn chế tình trạng ị ạch, chờ đợi, đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau.

- Phòng Hành chính - Tổ chức theo dõi công tác phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PCI, nhất là đối với CCVC làm việc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

5. Nâng cao tính minh bạch và hỗ trợ doanh nghiệp

- Công khai, minh bạch và công bố đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của Văn phòng về các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, các chính sách ưu đãi, kêu gọi đầu tư... để doanh nghiệp tra cứu và tìm hiểu thông tin.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện việc niêm yết các bộ thủ tục hành chính đảm bảo công tác tra cứu TTHC của các cá nhân, tổ chức; Khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư tăng cường thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công và sử dụng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo Đề án “Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025”, trọng tâm là phối hợp hoàn thiện

kết nối liên thông trong toàn tỉnh và thực hiện kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tăng tỉ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả thủ tục hành chính đã được giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

7. Cán bộ, công chức, viên chức

- Công chức, viên chức cần tập trung nghiên cứu sâu và hiểu rõ từng nội dung chi tiết của từng Chỉ số thành phần PCI để tham mưu đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với thực tiễn, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của địa phương; từng đơn vị đưa nhiệm vụ tham mưu công tác về cải thiện Chỉ số PCI là một trong những tiêu chí để hằng năm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực thi công vụ và xem xét đề xuất thi đua, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực về cải thiện Chỉ số PCI của tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hướng dẫn hồ sơ/thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đảm bảo theo đúng quy định; trong giao tiếp và ứng xử, cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự, tôn trọng, không được có thái độ hách dịch, những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà khi giải quyết các công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Tự bồi dưỡng, học hỏi và rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nhất là trong công tác tham mưu cần phải kịp thời và chủ động hơn nữa để đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu của công việc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thủ trưởng các phòng, ban, trung tâm tập trung quán triệt, chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI tỉnh Quảng Trị, quyết tâm và phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu Kế hoạch đã đề ra (*Mục tiêu cụ thể từng Chỉ số thành phần được giao theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND gửi kèm*); Hằng năm, trên cơ sở Kế hoạch của Văn phòng về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các đơn vị chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo kết quả nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Các đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh.

- Giao Phòng Hành chính - Tổ chức:

+ Tham mưu đưa nhiệm vụ thực hiện kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số PCI vào tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua của các cơ quan, đơn vị hằng năm;

+ Hằng năm, trên cơ sở tham mưu xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính

của Văn phòng để lồng ghép chỉ tiêu kế hoạch duy trì và đẩy mạnh Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) vào bộ chỉ số CCHC để tổ chức triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị. / *lcm*

Nơi nhận:

- Sở KHĐT;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, HCTC_(P).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Cảnh Hưng



TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ THAM GIA PHỐI HỢP
A	PHÂN CÔNG MỤC TIÊU PHẤN ĐÁU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2142/QĐ-UBND NGÀY 16/8/2021 CỦA UBND TỈNH		
I	Tính minh bạch		
1	Điểm số về độ mở và chất lượng trang Web của tỉnh	Trung tâm Tin học	Các phòng, ban, trung tâm
2	Tỷ lệ DN truy cập vào website của tỉnh (%)	Trung tâm Tin học	
II	Chi phí thời gian		
1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực thi QĐPL	Các phòng, ban, trung tâm	
2	CBCC giải quyết công việc hiệu quả (%)	Các phòng, ban, trung tâm	
3	CBCC thân thiện (%)	Các phòng, ban, trung tâm	
4	DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (%)	Các phòng chuyên môn thuộc VP, Các phòng, ban, trung tâm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả VP UBND tỉnh
5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (%)	Các phòng, ban, trung tâm	
6	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%)	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, trung tâm
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định(%)	Phòng Nội chính	Các phòng, ban, trung tâm
III	Cạnh tranh bình đẳng		
1	Việc tỉnh ưu ái cho các DNNN tinh ưu ái cho các DNNN gây khó khăn cho DN (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
2	DNNN thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
3	DNNN thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CQNN (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
4	DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
5	Tinh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
6	DN FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm

7	DN FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các TTHC (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
8	DN FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
9	Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
10	Ưu đãi DN lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân DN (% Đồng ý) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
IV	Tính năng động của chính quyền tỉnh		
1	UBND tỉnh vận dụng pháp luật linh hoạt nhằm tạo MTKD thuận lợi cho KTTN(%)	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
2	UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh (%)	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
3	Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực (%)	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
4	Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành (%) *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
5	Lãnh đạo tỉnh có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở cấp huyện/thị *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
6	Khi CS, PL TW có điểm chưa rõ, CQ tỉnh thường “đợi xin ý kiến chỉ đạo” hoặc “không làm gì” *	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
7	Vướng mắc, khó khăn của DN được tháo gỡ kịp thời qua Đối thoại DN (%)	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
8	DN nhận được phản hồi của QCONN tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc (%)	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
9	Tỷ lệ DN hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của QCONN tỉnh (%)	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm
V	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự		
1	Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều DN (%)	Các phòng chuyên môn thuộc VP,	Các phòng, ban, trung tâm